

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 24 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Hiền;

- Ông Vũ Văn Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhất – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đông Minh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST - HS, ngày 13 tháng 01 năm 2022, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST - HS, ngày 14 tháng 01 năm 2022, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Quốc T - sinh ngày 12/02/1977, tại: huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú tại: thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Thị M đều đã chết (Ông H, bà M đều được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3); có vợ là Tô Thị C và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: 01 Bản án số 32 ngày 29/5/2012 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 44.365.513đ, tịch thu sung ngân sách nhà nước 1.334.000đ, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 2.218.000đ án phí dân sự. Ngày 30/12/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Số tiền bồi thường, tịch thu sung ngân sách nhà nước, án phí bị cáo chưa thi hành; tiền sự: Không; Nhân

thân: Bản án số 97 ngày 22/12/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Quyết định số 3927 ngày 29/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng tại Suối Hai, Ba Vì, Hà Nội. Quyết định số 07/QĐ - TA, ngày 16/5/2017 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ADBPXLHC đưa vào “Cơ sở cai nghiện bắt buộc” với Nguyễn Quốc T thời hạn xx tháng. Bản án số 37 ngày 28/7/2009 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Quyết định số 10 ngày 04/01/2012 Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Quyết định số xx4 ngày 10/9/2017 của Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Tô Thị C** - sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Nguyễn Văn Q** - sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

- Anh **Nguyễn Đức H** - sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Nguyễn Ngọc Y** - sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng hơn 19 giờ ngày 16/12/2021 bị cáo Nguyễn Quốc T có gọi điện cho một người tên Q ở xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình để hỏi mua ma túy về sử dụng. Nghe điện thoại xong Q đồng ý và hẹn đến nhà Q giao dịch. Điện thoại mà bị cáo sử dụng gọi cho Q là điện thoại mà chị Tô Thị C (vợ bị cáo) cho bị cáo mượn từ tháng 10/2021 dùng để liên lạc với mọi người trong gia đình. Đến khoảng 20 giờ bị cáo mượn xe mô tô BKS 17B8 - 404.xx đã qua sử dụng của chị Tô Thị C (vợ bị cáo) nói đi có việc nhưng thực chất là bị cáo đi

mua ma túy đá, chị C đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô này đi đến nhà Q. Tại đây, bị cáo đưa cho Q 2.500.000đ, Q nhận tiền và đưa lại cho bị cáo 01 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt. Biết đó là ma túy, bị cáo nhận rồi lấy giấy vệ sinh màu trắng gói lại túi nilon chứa ma túy rồi cất vào túi áo khoác ngoài phía trước bên trái đang mặc và đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ, khi đến khu vực đường trước cổng trường Trung học phổ thông Tây Tiền Hải thuộc địa phận tổ dân phố số x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình thì bị cáo bị Công an huyện Tiền Hải phát hiện, bắt quả tang. Công an huyện Tiền Hải đã yêu cầu bị cáo và những người làm chứng về trụ sở Công an thị trấn Tiền Hải để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Đức H, anh Nguyễn Ngọc Y. Bị cáo đã tự giác lấy trong túi áo khoác ngoài bên trái phía trước bị cáo đang mặc ra 01 gói được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng, mở ra có 01 túi nilon trong suốt kẻ viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể trong suốt giao nộp cho cơ quan Công an, bị cáo khai nhận gói ma túy này bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra bị cáo còn tự giác lấy ở túi áo khoác phía trong bên trái đang mặc ra một điện thoại di động Oppo màu xanh đã qua sử dụng giao nộp. Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong gói ma túy và các đồ vật nêu trên. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo tại thôn N, xã Đ, huyện T thu giữ tại ngăn kéo bàn trong phòng bị cáo 01 chai nhựa trong suốt dán nhãn trà Matcha Boncha, nắp chai màu đỏ có gắn ống thủy tinh một đầu hình cầu có lỗ (là dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế).

Bản kết luận giám định số 444/KLGĐMT - PC09 ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 5,2892 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 07/CT - VKSTH ngày 12 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 06 năm 06 tháng đến

07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo sớm về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng. Bị cáo khai: Do bị nghiện nên khoảng 20 giờ ngày 16/12/2021, bị cáo Nguyễn Quốc T có đến nhà Q ở xã T, huyện T mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 21 giờ khi đi đến khu vực trước Công trường Trung học phổ thông Tây Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình thuộc tổ dân phố số x, thị trấn Tiền Hải thì bị bắt quả tang. Ma túy mà bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 5,2892 gam.

[3] Lời khai nhận tội và hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình lập ngày 16/12/2021; Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình lập ngày 16/12/2021; Biên bản khám xét nơi ở của bị cáo do Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình lập ngày 17/12/2021; Bản kết luận giám định số: 444/KLGD MT-PC09 ngày 20/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng, người liên quan; Biên bản đối chất giữa bị cáo và Nguyễn Văn Q.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; việc sử dụng ma túy gây ảnh hưởng tới sức khỏe của người sử dụng, làm cho người sử dụng bị lệ thuộc vào chất ma túy, dẫn đến suy kiệt kinh tế gia đình. Việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tai tệ nạn xã hội như trộm cắp, cướp giật, ..., đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm các bệnh xã hội như HIV/AIDS. Hiện nay, tệ nạn hút trích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm, năng lực hành vi hình sự. Mặc dù nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thoả mãn cơn nghiện, bị cáo đã cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 ml đến dưới 100 ml;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- đ) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;
- e) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;
- g) Heroine, Cocaine, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án đối với bản án số 32/2012/HSST, ngày 29/5/2012 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình do đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2013, tuy nhiên bị cáo chưa thực hiện xong nghĩa vụ về án phí, hình phạt sung ngân sách cũng như bồi thường dân sự cho bị hại; trong Bản án này còn xác định bị cáo có 01 tiền án theo bản án 37/2009/HSST, ngày 28/7/2009 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy nhiên bị cáo đã được miễn án phí, khoản sung ngân sách nhà nước, riêng khoản bồi thường của bị cáo với bị hại do người bị hại trình bày: Bản án này đã quá lâu rồi, bị hại và bị cáo là người cùng xã quen biết nhau nên bị hại không có đề nghị gì khác và không yêu cầu gì thêm với bị cáo vì vậy bản án này bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích. Do đó bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bố và mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 03 lần bị kết án, trong đó 02 lần về tội Trộm cắp tài sản, 01 lần về tội Cố ý gây thương tích; 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở (giáo dục bắt buộc + Cai nghiện bắt buộc); 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như góp phần chung vào công tác răn đe, phòng ngừa tội phạm ma túy.

Bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bản thân lại nghiện ma túy do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này có chị Tô Thị C là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus BKS 17B8-404.xx. Quá trình điều tra xác định chị C không biết việc bị cáo mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng nên Công an huyện Tiền Hải không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị C và trả lại chiếc xe này cho chị là có căn cứ.

[8] Về nguồn gốc 5,2892 gam Methamphetamine thu giữ trên người của bị cáo, bị cáo khai nhận số ma túy này bị cáo mua của Nguyễn Văn Q. Quá trình điều tra xác định bị cáo và Q có quen biết nhau, khoảng 19 giờ ngày 16/12/2021 bị cáo có gọi điện và nói đến nhà Q chơi, giữa Q và bị cáo có nói chuyện với nhau nhưng không nói chuyên gì liên quan đến ma túy. Bản thân Q không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo, không ai biết việc mua bán ma túy giữa bị cáo và Q. Như vậy không có căn cứ để xác định nguồn gốc 5,2892 gam ma túy thu giữ của bị cáo là Q bán cho bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 4,5986g methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 444/KL GĐMT và 01 chai nhựa trong suốt dán nhãn là Matcha Boncha, nắp chai màu đỏ có gắn ống thủy tinh một đầu hình cầu có lỗ. Đây là chất gây nghiện nhà nước cấm lưu hành cùng bao gói, chai nhựa liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Chiếc điện thoại Oppo màu xanh đã qua sử dụng, đây là tài sản hợp pháp của chị Tô Thị C cho bị cáo mượn, chị không biết việc bị cáo dùng điện thoại liên lạc mua ma túy do đó cần trả lại cho chị là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Quốc T 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 4,5986g methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 444/KLGĐMT và 01 chai nhựa trong suốt dán nhãn trà Matcha Boncha, nắp chai màu đỏ có gắn ống thủy tinh một đầu hình cầu có lỗ.

- Trả lại chị Tô Thị C - sinh năm 1981, địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2022)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Q 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, chị Tô Thị Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- THA Dân sự huyện Tiền Hải;
- CA huyện Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Văn Lợi